

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Bản án số: 112/2023/DS-ST

Ngày: 28-11-2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Vĩnh Hạnh.

Ông Huỳnh Văn Nhân.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trương Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ* tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án thụ lý số: 59/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 566/2023/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số **292/2023/QĐST-DS** ngày 07 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Võ Văn Bi**, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số 643/24, tổ 10, khu vực Bình Trung, phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Trần Thanh Hùng, sinh năm 1960. Địa chỉ: Số 381D/8A, đường Trần Nam Phú, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Theo giấy ủy quyền ngày 21/02/2022).

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Hoàng T**, sinh năm 1986. Địa chỉ thường trú: Số 16, đường D2, tổ 3A, khu vực 5, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở: Số 126A/BT, tổ 10, khu vực Bình Phó B, phường Long Tuyền, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

(Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/12/2021 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Võ Văn Bì – có đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Trần Thanh Hùng trình bày:

Vào cuối năm 2018 và năm 2019 do nhu cầu bơm cát làm nhà ông Nguyễn Hoàng T đã nhiều lần mượn tiền của ông Bình và nhờ ông Bình mượn dùm của người khác. Vào ngày 08/3/2020 số tiền ông Bình đã cho ông Tuấn mượn là 288.000.000 đồng (hai trăm tám mươi tám triệu đồng), ông Tuấn hứa là trong vòng 30 ngày sẽ hoàn trả 188.000.000 đồng (một trăm tám mươi tám triệu đồng), phần còn lại 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) sau 01 năm sẽ trả dứt điểm (có viết giấy mượn tiền).

Đến hạn trả tiền ông Tuấn không thực hiện mà hứa hẹn, rồi tìm mọi cách trốn tránh, ông Bình đã nhiều lần điện thoại nhưng ông Tuấn tắt máy, ông Bình qua gặp ông Tuấn cũng không gặp được. Đầu tháng 03/2021 ông Bình có đến đơn vị ông Tuấn đang công tác để gặp ông Tuấn trao đổi việc trả nợ nhưng ông Tuấn chỉ hứa hẹn không trả nợ. Cho đến cuối năm 2021, ông Tuấn vẫn không trả tiền cho ông Bình như đã hứa trong buổi hòa giải cũng như trong giấy mượn tiền của ông Bình.

Nay ông Bình làm đơn khởi kiện ông Nguyễn Hoàng T đến Tòa án nhân dân quận Bình Thủy đề nghị Quý tòa buộc ông Nguyễn Hoàng T trả lại cho ông Bình số tiền là 288.000.000 đồng (hai trăm tám mươi tám triệu đồng) mà ông Tuấn đã mượn của ông Bình, không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai đề ngày 18/4/2021 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Hoàng T trình bày:

Đối với yêu cầu của nguyên đơn ông Tuấn không đồng ý. Bị đơn thừa nhận có nợ tiền của ông Bình với số tiền 288.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi tám triệu đồng) nhưng vào ngày 18/5/2020 bị đơn đã trả cho ông Bình 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng – có biên nhận đề ngày 18/5/2020), số tiền còn lại bị đơn trả nhiều lần bằng hình thức chuyển khoản đến số tài khoản 0111000339884 thuộc ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), do ông Võ Văn Bì làm chủ tài khoản. Ông Tuấn chuyển khoản cho ông Bình tổng cộng 5 lần, tổng cộng là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng), cụ thể:

Lần 1: Ngày 21/7/2020: 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng);

Lần 2: Ngày 26/7/2020: 3.000.000 đồng (ba triệu đồng);

Lần 3: Ngày 20/8/2020: 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng);

Lần 4: Ngày 06/9/2020: 3.000.000 đồng (ba triệu đồng);

Lần 5: Ngày 30/11/2020: 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Ngoài ra, ông Tuấn còn trả cho ông Bình 04 lần tiền mặt tại quán cà phê dưới chân cầu Rạch Súc, đường Nguyễn Văn Linh vào tháng 4, 5, 6 và tháng 10/2020 với tổng số tiền 43.000.000 đồng. Theo biên bản đối chất đề ngày 25/11/2022 ông Tuấn thay đổi thành tổng 63.000.000 đồng (Sáu mươi ba triệu đồng)

Tại đơn phản tố đề ngày 09/5/2020, bản tự khai đề ngày 01/7/2022 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Hoàng T trình bày: yêu cầu buộc ông Võ Văn Bì bồi thường danh dự, nhân phẩm, uy tín và những thiệt hại về chính trị, thiệt hại về tinh thần, thiệt hại về kinh tế và thiệt hại về vật chất cho bị đơn như sau:

- Thiệt hại về chính trị: bị đơn bị thi hành hình thức kỷ luật khiển trách về mặt đảng, chính quyền; đưa ra khỏi quy hoạch cấp ủy đảng.

- Thiệt hại về tinh thần: tinh thần bị ảnh hưởng nghiêm trọng do bị mất uy tín, danh dự nhân phẩm.

- Thiệt hại về kinh tế: bị điều động đi công tác xa nhà hơn 120 km (đi và về) mỗi ngày phải tốn chi phí tiền xăng 80.000 đồng/ngày từ 19/7/2021 đến nay; nghỉ kinh doanh shop hoa tươi (phường An Bình) và quán giải khát trước cổng trường Chu Văn An, lỗ mất vốn 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) và thiệt hại mỗi ngày trung bình 2.000.000 đồng từ ngày 19/7/2021 đến nay, tổng số tiền thiệt hại tính đến ngày 18/4/2022 là khoảng 22.400.000 đồng (hai mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền xăng + 710.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng) tiền kinh doanh hoa tươi, giải khát; làm thất nghiệp 04 người làm, 3.000.000 đồng/người/tháng $\times$ 9 tháng = 108.000.000 đồng.

- Miễn nhiệm chức Bí thư đoàn cơ sở, thiệt hại 0,3% mức lương cơ sở mỗi tháng (417.000 đồng/tháng $\times$ 9 tháng) = 3.753.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn đồng).

- Không còn được lĩnh phụ cấp công tác viên dư luận xã hội Đảng ủy Công an là: 0,2% mức lương cơ sở mỗi tháng (278.000 đồng/tháng $\times$ 9 tháng) = 2.502.000 đồng (hai triệu năm trăm lẻ hai nghìn đồng).

- Không được nâng lương 01 năm: 0,6%/tháng (834.000 đồng/tháng $\times$ 12 tháng) = 10.008.000 đồng (mười triệu không trăm lẻ tám nghìn đồng); tiền phụ cấp công vụ 25%/tháng $\times$ 834.000 đồng $\times$ 12 tháng = 2.502.000 đồng.

Tổng số tiền ông Tuấn yêu cầu phản tố là 858.765.000 đồng và bồi thường 36 tháng lương cơ bản tổn thất tinh thần.

Tại phiên tòa hôm nay,

- * Đại diện theo ủy quyền nguyên đơn ông Trần Thanh Hùng trình bày: vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn trả số tiền vay là 288.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi tám triệu đồng). Đối với phần trình bày của bị đơn cho rằng đã trả cho

nguyên đơn số tiền 200.000.000 đồng nguyên đơn không đồng ý. Nguyên đơn cho rằng số tiền này là trả cho biên nhận nợ ngày 18/10/2019 của khoản nợ 300.000.000 đồng, không phải giấy mượn nợ 288.000.000 đồng nguyên đơn khởi kiện. Nguyên đơn không đồng ý đối với yêu cầu phản tố của bị đơn.

* Bị đơn ông Nguyễn Hoàng T trình bày: Vắng mặt lần thứ hai không lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán:

+ Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự và việc xác minh, thu thập chứng cứ đúng quy định tại Điều 97 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định tại Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự. Thời gian gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Vụ án này thụ lý đúng theo quy định tại Điều 196 BLTTDS. Về thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

+ Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

+ Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: căn cứ điều 463, 466, 469 Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền số tiền đã vay 288.000.000 đồng. Đình chỉ yêu cầu phản tố của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý:* Ngày 08/3/2020, ông Tuấn có mượn tiền của ông Bình số tiền 288.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi tám triệu đồng), giữa hai bên có lập giấy mượn tiền. Thời hạn 30 ngày sẽ trả 188.000.000 đồng, đến năm 2021 trả số tiền 100.000.000 đồng còn lại, không có thỏa thuận lãi suất. Đến hạn nhưng ông Tuấn không trả tiền nên ông Bình khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ theo khoản 3, Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong

vụ án này là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo quy định của pháp luật tiền không phải là đối tượng của Hợp đồng mượn tài sản, vì tiền là vật tiêu hao (Điều 112 Bộ luật dân sự). Bị đơn có sinh sống tại Tổ 10, khu vực Bình Phó B, phường Long Tuyền, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy. Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục và xác định tư cách đương sự trong vụ án:*

[2.1] *Về thủ tục:* Bị đơn ông Tuấn đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định của pháp luật.

[2.2] *Về xác định tư cách đương sự trong vụ án:* Căn cứ theo Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định ông Võ Văn Bì là nguyên đơn. Ông Nguyễn Hoàng T là bị đơn.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – ông Võ Văn Bì:*

Xét thấy: Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là “*giấy mượn tiền*” đề ngày 08/3/2020. Ông Nguyễn Hoàng T có mượn tiền của ông Võ Văn Bì số tiền 288.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi tám triệu đồng). Thời hạn 30 ngày sẽ trả 188.000.000 đồng (Một trăm, tám mươi tám triệu đồng), đến năm 2021 trả số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) còn lại, không có thỏa thuận lãi suất. Như vậy, giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập giao dịch vay mượn tiền với nhau là hoàn toàn có thật, các bên không có thỏa thuận lãi suất. Nguyên đơn trình bày từ khi mượn tiền đến nay bị đơn không trả tiền mà hứa hẹn tìm mọi cách trốn tránh, nguyên đơn đã nhiều lần điện thoại nhưng bị đơn tắt máy không gặp được. Đầu tháng 03/2021 nguyên đơn có đến đơn vị bị đơn đang công tác để gặp trao đổi việc trả nợ nhưng bị đơn cũng chỉ hứa hẹn không trả nợ. Bị đơn cho rằng số tiền trên ông đã trả tất nợ cho nguyên đơn thông qua số tiền ông Bình nhận 200.00.000 đồng (tại biên nhận ngày 18/5/2020), chuyển khoản 05 lần đến số tài sản của ông Bình là 0111000339884, ngân hàng Vietcombank với tổng số tiền 25.000.000 đồng (Lần 1: Ngày 21/7/2020: 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng); Lần 2: Ngày 26/7/2020: 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); Lần 3: Ngày 20/8/2020: 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng); Lần 4: Ngày 06/9/2020: 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); Lần 5: Ngày 30/11/2020: 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)) và nhận tiền mặt 4 lần tại quán cà phê cầu Rạch Súc, đường Nguyễn Văn Linh là 43.000.000 đồng vào tháng 4, 5, 6 và tháng 10 năm 2020 (Theo biên bản đối chất đề ngày 25/11/2022 ông Tuấn thay đổi thành tổng 63.000.000 đồng (Sáu mươi ba triệu đồng)). Nguyên đơn trình bày số tiền 200.000.000 đồng ông Tuấn trả

cho ông Bình là khoản nợ khác, khoản nợ 300.000.000 đồng, mượn ngày 18/10/2019, thời hạn mượn là 03 tháng, khoảng tháng 01/2020 bị đơn trả 100.000.000 đồng đến ngày 18/5/2020 bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 200.000.000 đồng là đủ số tiền vay 300.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 18/10/2019, không liên quan đến khoản nợ nguyên đơn đang yêu cầu khởi kiện. Hội đồng xét xử xét thấy, trên biên nhận tiền đề ngày 18/5/2020 số tiền 200.000.000 đồng ông Bình nhận không ghi rõ cụ thể trả cho khoản nợ nào nên không có căn cứ thể hiện bị đơn ông Tuấn đã trả số tiền trên cho giấy mượn tiền ngày 18/10/2019 hay của “giấy mượn tiền” đề ngày 08/3/2020. Đối với các lần bị đơn chuyển khoản với tổng số tiền 25.000.000 đồng và trả tiền tại quán cà phê số tiền 43.000.000 đồng (Theo biên bản đối chất đề ngày 25/11/2022 ông Tuấn thay đổi thành tổng 63.000.000 đồng (Sáu mươi ba triệu đồng)) nguyên đơn không thừa nhận nên không có đủ căn cứ chứng minh các khoản tiền bị đơn trả cho nguyên đơn là tất nợ theo giấy mượn tiền nào. Ngoài ra, bị đơn có cung cấp phiếu nộp tiền (bút lục 340), bị đơn đã chuyển cho nguyên đơn số tiền là 24.000.000 đồng vào ngày 20/02/2020, điều này chứng tỏ ngoài số tiền bị đơn mượn của nguyên đơn là 288.000.000 đồng thì trước đó bị đơn còn mượn tiền của nguyên đơn. Như vậy, lời trình bày của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Vì những căn cứ trên đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 288.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi tám triệu đồng) và nguyên đơn không yêu cầu lãi suất nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] *Xét về yêu cầu phản tố của bị đơn ông Nguyễn Hoàng T:*

Ngày 09/5/2020 bị đơn có đơn phản tố yêu cầu buộc nguyên đơn bồi thường danh dự, nhân phẩm, uy tín và những thiệt hại về chính trị, thiệt hại về tinh thần, thiệt hại về kinh tế và thiệt hại về vật chất cho bị đơn với tổng số tiền 858.765.000 đồng và bồi thường 36 tháng lương cơ bản tổn thất tinh thần. Tuy nhiên, bị đơn có yêu cầu phản tố nhưng được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không có người đại diện tham gia phiên tòa mà không vì sự kiện bất khả kháng thì bị coi là từ bỏ yêu cầu phản tố. Tòa án đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu phản tố của bị đơn là phù hợp theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, bị đơn có yêu cầu phản tố có quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu phản tố đó theo quy định của pháp luật.

[5] *Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:* phù hợp nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận.

[6] Để đảm bảo quyền lợi của bên được thi hành án cần áp dụng Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất trong thời gian chưa thi hành án

tính từ thời điểm có đơn yêu cầu Thi hành án của bên được thi hành án. Do đó, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành số tiền nêu trên thì phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật. Bị đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí phản tố.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 91, Điều 92, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn Bì đối với bị đơn ông Nguyễn Hoàng T. Buộc ông Nguyễn Hoàng T có trách nhiệm trả cho ông Võ Văn Bì số tiền 288.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi tám triệu đồng). Ông Võ Văn Bì không yêu cầu lãi suất nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Đình chỉ đối với yêu cầu phản tố của bị đơn ông Nguyễn Hoàng T về yêu cầu nguyên đơn ông Võ Văn Bì bồi thường danh dự, nhân phẩm, uy tín và những thiệt hại về chính trị, thiệt hại về tinh thần, thiệt hại về kinh tế và thiệt hại về vật chất cho bị đơn với tổng số tiền 858.765.000 đồng và bồi thường 36 tháng lương cơ bản tổn thất tinh thần. Ông Nguyễn Hoàng T có quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu phản tố đó theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Hoàng T phải chịu 7.200.000 đồng (Bảy triệu hai trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.200.000 đồng (Bảy triệu hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002331 ngày 02/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Theo quy định tại điểm d Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn được nhận lại án phí phản tố. Cấn trừ án phí phải nộp bị đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp $19.686.075 \text{ đồng} - 7.200.000 \text{ đồng} = 12.468.075 \text{ đồng}$ (Mười hai triệu, bốn trăm sáu mươi tám ngàn, không trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai số 0002530 ngày 06/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- Viện kiểm sát ND Q.Bình Thủy;
- Chi cục THADS Q.Bình Thủy;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Hồng Loan

